

Kon Tum, ngày 24 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1316/SGTVT-KHTC, ngày 16/10/2018 của Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông quy định: "Đối với nội dung chỉ chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình"; điểm c, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định: "Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho lực lượng công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước và mức phân bổ cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo quy định của cấp có thẩm quyền". Căn cứ quy định trên, Sở Giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức

phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh (phạm vi áp dụng) được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết chưa đầy đủ, mâu thuẫn với tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết, mâu thuẫn với đoạn đầu của Điều 1 dự thảo. Cụ thể, theo tên gọi, đoạn đầu của Điều 1 dự thảo Nghị quyết thì phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là:

- Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020;
- Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Khoản 1 Điều 1 dự thảo không xác định phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung. Bên cạnh đó, quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ hai khoản 1 Điều 1 là không cần thiết vì nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác đảm bảo TTATGT đã được quy định tại các văn bản pháp lý cao hơn thì bắt buộc phải thực hiện.

2.2. Đối tượng áp dụng: Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo, một trong những đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết là “Công an tỉnh”. Tuy nhiên, mức phân bổ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách của tỉnh thì lực lượng Công an (trừ Công an xã) được phân bổ 70% (gạch đầu dòng thứ nhất, điểm 4.1 khoản 4 Điều 1 dự thảo). Như vậy, mức phân bổ kinh phí không có sự phân biệt giữa Công an tỉnh và Công an huyện. Sở Tư pháp cũng nhận thấy, lực lượng Công an tỉnh là một trong những “Lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo ATTTGT trên địa bàn tỉnh” (quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 2 Điều 1). Vì vậy, việc quy định riêng đối tượng áp dụng là Công an tỉnh không thực sự cần thiết. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại. Ngoài ra, theo dự kiến, Nghị quyết được áp dụng đối với “Ban An toàn giao thông các huyện”. Như vậy, Ban An toàn giao thông thành phố không thuộc đối tượng áp dụng và điều này không phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

Từ những lý do ở trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu biên tập lại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo có thể tách riêng thành 01 Điều và biên theo hướng sau: (Lưu ý: Nội dung các Điều của dự thảo được Sở Tư pháp biên tập lại trong Báo cáo thẩm định này chỉ có tính chất tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo).

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020;

b) Một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông cấp huyện;

b) Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT".

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết vì các lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Tại căn cứ pháp lý thứ 6 đề nghị biên tập lại như sau: "Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính" cho đầy đủ, chính xác.

3.3. Tại căn cứ pháp lý thứ 8 đề nghị biên tập lại như sau: "...; Thực hiện Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc định chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông". Vì Hội đồng nhân dân chỉ căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn để làm căn cứ pháp lý ban hành văn bản.

3.4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo vì nguồn kinh phí để thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn

giao thông trên địa bàn tỉnh đã được Luật Ngân sách, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách quy định. Bộ Trưởng bộ Tài chính cũng đã quy định chi tiết tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết cũng không dự kiến điều chỉnh nguồn kinh phí để thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Vì vậy, việc quy định nguồn kinh phí trong dự thảo là không cần thiết, đề nghị cơ quan chủ trì xem xét loại bỏ.

3.5 Theo dự kiến, kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh được phân bổ: 70% cho lực lượng công an (trừ Công an xã); 30% cho các lực lượng khác của tỉnh (*Ban an toàn giao thông tỉnh; Thanh tra giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố và các lực lượng khác*). Sở Tư pháp nhận thấy, việc phân bổ kinh phí cho các lực lượng khác của tỉnh chưa đảm bảo tính cụ thể, minh bạch, khó thực hiện trong thực tiễn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ thực tiễn của địa phương tính toán, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức phân bổ cụ thể cho từng lực lượng trong các lực lượng khác của tỉnh (*Ví dụ: Ban an toàn giao thông tỉnh: 10%; Thanh tra giao thông vận tải: 7%; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 10%; các lực lượng khác: 3%*).

3.6. Tên gọi của điểm 4.2, khoản 4 Điều 1 dự thảo đề nghị biên tập lại như sau: cho đầy đủ, chính xác, phù hợp với nội dung của điểm, phù hợp với phạm vi điều chỉnh đã được xác định: “*Một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh*”. Sở Tư pháp cũng nhận thấy, nhiều nội dung chi, mức chi của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được quy định như nhau (*tiết a, tiết b điểm 4.2, khoản 4 Điều 1*). Khi nội dung chi, mức chi như nhau thì việc phân chia cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là không cần thiết. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại theo hướng: Đối với nội dung chi, mức chi như nhau giữa các cấp thì không phân chia thành các cấp; việc phân chia nội dung chi, mức chi của các cấp chỉ thực hiện khi nội dung chi, mức chi khác nhau.

Cơ quan thẩm định cũng nhận thấy việc chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, bị tai nạn được chi theo mức chung và **không căn cứ vào mức độ bị thương, bị tai nạn** nhưng lại quy định Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm **xem xét, quyết định mức độ** bị thương, bị tai nạn (*gạch đầu dòng thứ nhất tiết a, tiết b điểm 4.2, khoản 4 Điều 1 dự thảo*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo, giải trình sự cần thiết phải giao Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm **xem xét, quyết định mức độ** bị thương, bị tai nạn để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Theo quan điểm của Sở Tư pháp khi mức chi hỗ trợ là mức tối đa thì mới nên xem xét, quyết định mức độ bị thương, bị tai nạn. Trên cơ sở đó, xem xét, quyết định mức hỗ trợ. Cơ quan chủ trì soạn thảo cũng có thể tách nội dung chi, mức chi đặc thù được quy định điểm 4.2 khoản 4 Điều 2 thành một Điều riêng và biên tập theo hướng sau:

“Điều.... Một số Nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo TTATGT

1. Chi hỗ trợ ban đầu.

a) Người bị thương, bị tai nạn khi đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người. Căn cứ mức độ bị thương, bị tai nạn, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b) Hộ gia đình của người bị chết khi đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: 5.000.000 đồng/hộ.

2. Chi bồi dưỡng đối với người làm công tác đảm bảo TTATGT

a) Thanh tra giao thông trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT (bao gồm cả lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra tải trọng xe lưu động nhưng không gồm lực lượng Công an): 1.000.000 đồng/người/tháng;

b) Thành viên Ban an toàn giao thông tỉnh: Trưởng ban: 700.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng; Các thành viên khác; công chức, viên chức tham mưu giúp việc Ban an toàn giao thông tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng;

c) Thành viên Ban an toàn giao thông cấp huyện: Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng; Phó Trưởng ban: 300.000 đồng/người/tháng; Các thành viên khác; công chức, viên chức tham mưu giúp việc Ban an toàn giao thông tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng;

d) Người trong các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh không thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c của khoản này khi trực tiếp phối hợp gìn TTATGT: 50.000 đồng/người/ca (đi ca được tính từ đủ 4 giờ trở lên),

đ) Công an xã (trừ công an phường, thị trấn), các lực lượng khác của cấp xã trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát TTATGT đường bộ theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Tối đa 300.000 đồng/người/tháng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách của cấp mình, nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TTATGT đường bộ được để lại theo phân cấp, kinh phí ngân sách cấp huyện bổ sung để đảm bảo TTATGT quyết định mức chi đối với từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa”.

3.7. Mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách và thực tiễn của địa phương để tính toán, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội

đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Sở Tư pháp không thẩm định mức phân bổ, nội dung chi đặc thù, mức chi đặc thù).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.2. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày đúng quy định.

4.2. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo nên trình bày dự thảo Nghị quyết theo hướng sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a)....

b)....

2. Đối tượng áp dụng:

a)....

b)...

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung

Giai đoạn 2019-2020 định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông như sau:

1....

2....

Điều 3. Một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo TTATGT

1. Chi hỗ trợ ban đầu:

a)...

b)...

2. Chi bồi dưỡng đối với người làm công tác đảm bảo TTATGT:

a)...

b)...

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1...

2...”.

4.3. Việc đánh số trang của văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.4. Phần Nơi nhận đề nghị trình bày theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh để nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum*".

Kính gửi Sở Giao thông vận tải theo đề nghị./.

Nơi nhận: ché

- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.



PHẠM ĐÌNH THANH